TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN NINH GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HẢI DƯƠNG	
Bản án số: **60**/2024/HS-ST	
Ngày: 27/12/2024.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Quý Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Vũ Hồ Phương**;

Ông **Trịnh Viết Xây**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương *tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang mở phiên toà công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/HSST- QĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc C, sinh năm 1983 tại Hải Dương; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Ngọc K và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ Bùi Thị H1 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2000 Chủ tịch UBND xã Đ, huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo; Ngày 24/10/2000 Chủ tịch UBND thị trấn N, huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, hình thức Cảnh cáo; Ngày 20/11/2000 Chủ tịch UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với hình thức Cảnh cáo; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường Giáo dưỡng số 1456/QĐ-UB ngày 04/6/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh H thời hạn 12 tháng, đến ngày 08/3/2002 chấp hành xong; Bản án số 41/2011/HSST ngày 27/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 03 năm 03 tháng tù. Ngày 16/5/2012 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đến ngày

11/3/2014 chấp hành xong án phạt tù. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Bà Nguyễn Thị L (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Hồ Xuân N, sinh năm 1962 (chồng bị hại);
- Anh Hồ Xuân D, sinh năm 1984 (con bị hại);
- Anh Hồ Xuân V, sinh năm 1990 (con bị hại);
- Chị Hồ Thị D1, sinh năm 1988 (con bị hại);

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Hồ Xuân D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương (theo văn bản ủy quyền ngày 08/10/2022). Có mặt tại phiên tòa.

3. Những người làm chứng: Anh Chu Văn M, bà Vũ Thị T, ông Phạm Trung T1 (Anh M, bà T, ông T1 đều vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 03/10/2022, Trần Ngọc C không có giấy phép lái xe theo quy định, một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade, màu sơn đỏ đen, BKS: 29X3-083.57 trong tình trạng hơi thở có nồng độ cồn 0,136 mg/l, theo hướng cầu R đi ngã tư xã H-N. C điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 50km/h, đi ở bên phải đường theo hướng đi, đi cách lề đường bên phải khoảng 01-1,5 mét. Đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đến địa phận thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương, đoạn đường tỉnh lộ 392 là đường thẳng phẳng đường hai chiều giữa đường có vạch kẻ đường 1.1 phân chia hai dòng phương tiện đi ngược chiều nhau, mặt đường được trải nhựa bê tông có độ rộng trung bình 550cm, lề đường bên phải có kết cấu là đất và cỏ có độ rộng trung bình là 100cm, lề đường bên trái có kết cấu là đất và cỏ có độ rộng trung bình 100cm, trên lề đường bên phải có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (Biển W207b), C hiểu biển báo báo hiệu sắp giao nhau với đường không ưu tiên, cần giảm tốc độ để có thể dừng lại an toàn nên C chủ động giảm tốc độ xe xuống khoảng 40km/h và quan sát thấy bên trái đường theo hướng đi của C có 01 xe ô tô 29 chỗ ngồi đang dừng để đón công nhân, xe biển kiểm soát 34B-025.02, màu đỏ chở công nhân của Công ty TNHH H3; địa chỉ: Cầu Đ-V-N-Hải Dương do lái xe là anh Chu Văn M, sinh năm 1985, ở thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương điều khiển. C quan sát thấy phía trước đường theo hướng đi của C không có người và phương tiện nào tham gia giao thông nên C tiếp tục điều khiển xe mô tô đi với vận tốc khoảng 30km đến 40km/h, đi cách tâm đường khoảng 150cm, cách lề đường bên phải khoảng 100 cm. Khi C điều khiển phương tiện đi đến ngang đuôi xe ô tô chở công nhân khoảng 02m-03m và cách lối rẽ vào xã Ứ khoảng 04m-05m thì có một người phụ nữ chạy từ phía sau đuôi xe ô tô chở công nhân nói trên sang đường theo hướng vuông góc với C (*Sau này* C *biết là bà* Nguyễn Thị L*, sinh năm 1965 ở* thôn Đ, xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương*, do trước đó bà* L *lên xe ô tô của* công ty H3*, nhưng để quên túi đồ ở bên kia đường, trước cửa nhà bà* Vũ Thị T2*, sinh năm 1960 ở* thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương *nên bà* L *đã xuống xe, chạy vòng ra đuôi xe ô*

tô và chạy vuông góc sang đường). C không kịp phản ứng để dừng xe lại mà chỉ kịp đánh lái sang phải để tránh bà L nhưng phần thân xe bên trái va chạm vào bên phải người bà L. Sau va chạm, xe của C lảo đảo đi thêm khoảng 15m thì ngã đổ nghiêng phải, kéo lê về phía trước khoảng 10m tạo ra các dấu vết chà xát mặt đường, vết dầu loang (dấu vết 2, 3, 4), C ngã nghiêng phải, phần vai trái va vào cột mốc ở lề đường bên phải. Bà L ngã ngửa, đầu đập xuống đường, bất tỉnh, đầu quay về hướng cầu R chân hướng về ngã tư xã H-N (dấu vết 1). Hậu quả: C bị gãy xương vai phải nên được đưa đi cấp cứu và điều trị tại trung tâm y tế huyện N từ ngày 03/10/2022 đến ngày 12/10/2022 ra viện, bà Nguyễn Thị L tử vong tại hiện trường (Nguyên nhân chết là do bà L bị chấn thương sọ não, vỡ xương chẩm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 327 ngày 12/10/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh H đối với bà Nguyễn Thị L kết luận: Kết mạc hai mắt nhợt; Bầm tụ máu mắt phải; Sây sát da, sưng nề vùng chẩm phải; Tụ máu dưới da đầu; Xương chẩm tương ứng vị trí sây sát da phía ngoài có đường vỡ đi xuống nền chẩm, tạo khe vỡ rộng đến 0,2 cm; Tổn thương phần mềm rải rác toàn thân; Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não (vỡ xương chẩm).

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/10/2022, Trần Ngọc C và gia đình đã thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 160.000.000 đồng (*trong đó có 10.000.000 đồng tiền viếng và 150.000.000 đồng tiền bồi thường bao gồm toàn bộ thiệt hại về tổn thất tinh thần, chi phí lễ tang và các khoản bồi thường khác*). Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT- VKSNG ngày 21/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) huyện N đã truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao bị cáo Trần Ngọc C cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C1 đi khỏi nơi cư trú đối với Trần Ngọc C; Về hình phạt bổ sung: Không; Về vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

2. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, công nhận Quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Ninh Giang đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

3. Đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị cáo đã bồi thường số tiền 160.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trần Ngọc C là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 03/10/2022 tại km 27 + 318 tỉnh lộ 392 thuộc địa phận thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương, C (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 29X3-083.57 (trong cơ thể có có nồng độ cồn 0,136 mg/l) theo hướng cầu R đi ngã tư xã H, N. Khi đến Km27 đường tỉnh lộ 392, C quan sát thấy biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, C đã chủ động giảm tốc độ (tuy nhiên do C chưa được hướng dẫn lái xe an toàn, xử lý các tình huống trên) nên xe mô tô do C điều khiển đã va chạm với bên phải người bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 ở thôn Đ, xã Ứ, huyện N, tỉnh Hải Dương chạy từ phía sau sát đuôi xe ô tô biển kiểm soát 34B025.02 do anh Chu Văn M điều khiển đang dừng đỗ bên phần đường ngược chiều vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G vẫn tải; khoản 1 Điều 35 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội dẫn đến xe mô tô do C điều khiển va chạm với bên phải người bà Nguyễn Thị L, hậu quả làm bà Nguyễn Thị L tử vong. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS, VKSND huyện Ninh Giang truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác; đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ có chiều hướng gia tăng, gây nhiều thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung có hiệu quả.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và 01 lần bị kết án tuy nhiên đã bị xóa tiền sự và xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong vụ án này, sau khi gây ra tai nạn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mặt khác, bị hại là người có lỗi chính khi tham gia giao thông đường bộ do không chú ý quan sát các xe đi tới, qua đường chưa đảm bảo an toàn tại khu vực không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ chạy vuông góc từ đuôi xe ô tô với khoảng cách gần xe mô tô của bị cáo dẫn đến vụ tai nạn. Bị cáo chỉ có một phần lỗi nhỏ khi điều khiển xe mô tô không đảm bảo an toàn tại nơi giao nhau với đường không ưu tiên (bị cáo đã giảm tốc độ) nhưng vẫn gây nguy hiểm cho người khác nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị hại là người lỗi chính, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, vụ án xảy ra đã lâu (từ năm 2022) từ giai đoạn tin báo về tội phạm đến giai đoạn khởi tố vụ án bị cáo chấp hành tốt quy định pháp luật tại địa phương, không có vi phạm pháp luật gì, hiện bị cáo bị bệnh Viêm tụy cấp, thường xuyên phải điều trị tại Bệnh viện và đang phải một mình nuôi con nhỏ (do đã ly hôn) nên bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện giá trị nhân đạo, chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 160.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Do vậy, về trách nhiệm dân sự HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT- Công an huyện N đã trả cho cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Ngọc H2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBade, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 29X3- 083.57 là phù hợp nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy đinh của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này, bà L có lỗi chính do không chú ý quan sát các xe đi tới, qua đường khi chưa đảm bảo an toàn tại khu vực không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 32 luật Giao thông đường bộ dẫn đến gây nên hậu quả cho chính bản thân bà L. Tuy nhiên bà L đã tử vong nên không xem xét xử lý. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29X3-083.57 là xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Ngọc H2 (Là anh ruột của bị cáo Trần Ngọc C). Ngày 01/10/2022, anh H2 đi công tác, không có ở nhà, do Trần Ngọc C có chìa khoá nhà nên đã tự ý lấy xe mô tô trên để đi về huyện N, C không hỏi mượn xe Trần Ngọc H2. Anh H2 không biết việc C lấy xe, không biết việc C chưa có giấy phép lái xe và điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn sau đó gây tai nạn, nên anh Trần Ngọc H2 không có hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136; điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc C **03** (*ba*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05** (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc C cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn C1 đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Ngọc C.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- UBND TT. N, huyện N;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Quý Long